TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 130/2017/QĐST - DS;	*Quận H, ngày 20 tháng 4 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Văn Tốt.
2/Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2017/TLST-DS ngày 07/3/2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất", giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Phúc H**, sinh năm: 1957.
Thường trú: 191, Khu phố L, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí M.
Tạm trú: Nhà không số, Khu phố L, phường TA, Quận H, Thành phố Hồ Chí M.

2/ Bị đơn: Ông **Trần Văn T**, sinh năm: 1952.
Thường trú: 97/3, Khu phố L, phường TA, Quận H, Thành phố Hồ Chí M.

3/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1/ Bà **Bùi Thị M**, sinh năm: 1960.
Thường trú: 191, Khu phố L, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí M.
Tạm trú: Nhà không số, Khu phố L, phường TA, Quận H, Thành phố Hồ Chí M.

3.2/ Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm: 1962.
Thường trú: 97/3, Khu phố L, phường TA, Quận H, Thành phố Hồ Chí M.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Phúc H**, sinh năm: 1957.
Thường trú: 191, Khu phố L, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí M.
Tạm trú: Nhà không số, Khu phố L, phường TA, Quận H, Thành phố Hồ Chí M.

* Bị đơn: Ông **Trần Văn T**, sinh năm: 1952.
Thường trú: 97/3, Khu phố L, phường TA, Quận H, Thành phố Hồ Chí M.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Bùi Thị M**, sinh năm: 1960.
Thường trú: 191, Khu phố L, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí M.
Tạm trú: Nhà không số, Khu phố L, phường TA, Quận H, Thành phố Hồ Chí M.

2/ Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm: 1962.
Thường trú: 97/3, Khu phố L, phường TA, Quận H, Thành phố Hồ Chí M.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1/ Các ông bà Nguyễn Phúc H, Bùi Thị M, Trần Văn T, Nguyễn Thị Đ cùng thống nhất tiếp tục thực hiện hợp đồng ngày 08/02/2014 về việc ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Đ chuyển nhượng cho ông Nguyễn Phúc H, bà Bùi Thị M phần đất có diện tích 86,28m^2 (ngang dài 4m, dài dài 21,57m), tại thửa đất số 47-52, tờ bản đồ số 4B (Sơ đồ nền), được Ủy ban nhân dân Quận H cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 210 cho ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Đ vào ngày 23/4/2003. Các bên thỏa thuận sẽ cùng nộp hồ sơ tách thửa, hoàn công trong thời gian từ ngày hôm nay (20/4/2017) đến hết ngày 27/4/2017.

2.2/ Các ông bà Nguyễn Phúc H, Bùi Thị M, Trần Văn T, Nguyễn Thị Đ phối hợp cùng tiến hành các thủ tục tách thửa, hoàn công, sang tên cho hồ sơ của gia đình ông T, bà Đ và hồ sơ nhà đất đã chuyển nhượng cho ông H, bà M. Trong quá trình thực hiện thủ tục hoàn công xin cấp giấy chứng nhận phần nhà đất đã chuyển nhượng cho ông H, bà M nếu có khó khăn, vướng mắc thì các bên cùng hỗ trợ nhau để giải quyết.

2.3/ Sau khi phần nhà đất đã chuyển nhượng cho ông H, bà M mang tên ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Đ thì ông T và bà Đ có trách nhiệm tiến hành ngay thủ tục mua bán căn nhà tại Phòng Công chứng theo quy định chung của pháp luật. Nếu ông T và bà Đ không tiến hành thủ tục lập hợp đồng mua bán nhà tại Phòng Công chứng và gây khó khăn cho ông H, bà M thì phải chịu trách nhiệm trước pháp

luật. Nếu có thiệt hại xảy ra thì ông H, bà M có quyền khởi kiện tại Tòa án yêu cầu ông T, bà Đ bồi thường cho mình.

2.4/ Các chi phí phát sinh liên quan đến việc hoàn công, xin cấp giấy chứng nhận phần nhà đất ông T, bà Đ chuyển nhượng cho ông H, bà M do ông H, bà M chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Nguyễn Phúc H tự nguyện chịu.

Ông H đã nộp 25.950.000 (Hai mươi lăm triệu, chín trăm năm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí khi khởi kiện theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0023832 ngày 07/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận H. Cấn trừ số tiền nêu trên thì ông H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn dư là 25.650.000 (hai mươi lăm triệu, sáu trăm năm mươi ngàn) đồng ngay khi Quyết định có hiệu lực thi hành.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận H;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thu Hương